

Số: /BC-UBND

Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO

Về việc giải trình, tiếp thu các nội dung tại các Báo cáo thẩm tra đối với Nghị quyết “Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội và chính sách trợ giúp xã hội của thành phố Hà Nội”

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Công văn số 305/HĐND-BVHXH ngày 12/9/2025 của Thường trực HĐND Thành phố về việc xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội và đối tượng hưởng chính sách trợ giúp xã hội của thành phố Hà Nội.

Ngày 23/11/2025, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND Thành phố có Báo cáo thẩm tra số 100/BC-BVHXH về dự thảo Nghị quyết quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội và chính sách trợ giúp xã hội của thành phố Hà Nội.

Ủy ban nhân dân Thành phố kính báo cáo HĐND Thành phố về việc tiếp thu, giải trình đối với các nội dung “Đề nghị UBND Thành phố” tại Báo cáo thẩm tra số 100/BC-BVHXH ngày 23/11/2025 và hoàn thiện nội dung dự thảo Nghị quyết cụ thể như sau:

1. Ý kiến của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND Thành phố

(1) Chỉ đạo rà soát tổng thể các đối tượng đang hưởng chính sách trợ giúp xã hội của Thành phố theo các quy định của Trung ương và đặc thù của Thành phố, đảm bảo tránh trùng lặp hoặc bỏ sót đối tượng.

(2) Chỉ đạo làm rõ thêm việc bổ sung đối tượng là người cao tuổi tâm thần nặng; người khuyết tật đặc biệt nặng “ Người cao tuổi tại cộng đồng thuộc diện hộ nghèo... hoặc có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng (gồm: vợ, chồng, con) nhưng người này không trong độ tuổi lao động hoặc trong độ tuổi lao động nhưng không có khả năng lao động hoặc đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng”?

(3) Bổ sung số liệu làm rõ người cao tuổi đang là đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP và đối tượng người cao tuổi không phải là đối tượng bảo trợ xã hội. Nguồn kinh phí tăng thêm khi thực hiện chính sách hỗ trợ thêm và tặng quà Tết đối với đối tượng này?

(4) Làm rõ việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ có làm phát sinh Thủ tục hành chính không? Đồng thời tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, chỉnh sửa nghị quyết theo đúng ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

2. Báo cáo, tiếp thu, giải trình của UBND Thành phố

(1) Việc rà soát tổng thể các đối tượng đang hưởng chính sách trợ giúp xã hội của Thành phố theo các quy định của Trung ương và đặc thù của Thành phố, đảm bảo tránh trùng lặp hoặc bỏ sót đối tượng.

- Trong quá trình xây dựng Nghị quyết, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Y tế tổng kết việc thi hành pháp luật chính sách trợ giúp xã hội của thành phố Hà Nội và có văn bản gửi đến các Sở, ban, ngành liên quan, 126 xã phường, các cơ sở trợ giúp xã hội xin ý kiến, rà soát tổng thể đối tượng đang hưởng chính sách trợ giúp xã hội của Thành phố theo các quy định của Trung ương, đặc thù của Thành phố; đồng thời truyền thông, đăng tải trên các kênh thông tin đại chúng, thông qua các hội nghị, cuộc họp đảm bảo dự thảo Nghị quyết “Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội và chính sách trợ giúp xã hội của thành phố Hà Nội” không trùng lặp hoặc bỏ sót đối tượng.

- Tại dự thảo Nghị quyết, đã đề xuất quy định tại Khoản 4 Điều 2: *“Trường hợp đối tượng hưởng chính sách trợ giúp xã hội của thành phố Hà Nội thuộc diện hưởng nhiều chính sách trợ cấp, hỗ trợ hằng tháng theo các hệ số khác nhau thì chỉ được hưởng một chính sách hoặc một mức hưởng cao nhất”* quy định này đảm bảo không trùng lặp về chính sách và đối tượng. Ngoài ra, để đảm bảo việc triển khai Nghị quyết hiệu quả, kịp thời khi Trung ương có thay đổi mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức hỗ trợ cho các đối tượng của nghị quyết và đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội cao hơn mức của Thành phố, UBND Thành phố đã bổ sung vào Khoản 4 Điều 2 Dự thảo Nghị quyết: *“Khi Trung ương thay đổi mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức hỗ trợ cho các đối tượng quy định tại nghị quyết cao hơn mức của Thành phố thì áp dụng theo mức của Trung ương”*.

(2) Chỉ đạo làm rõ thêm việc bổ sung đối tượng là Người cao tuổi tâm thần nặng; Người khuyết tật đặc biệt nặng “Người cao tuổi tại cộng đồng thuộc diện hộ nghèo... hoặc có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng (gồm: vợ, chồng, con) nhưng người này không trong độ tuổi lao động hoặc trong độ tuổi lao động nhưng không có khả năng lao động hoặc đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng”?

(2.1) Đối với **Người cao tuổi tâm thần nặng** và **Người khuyết tật đặc biệt nặng** được tiếp nhận, chăm sóc, nuôi dưỡng trong cơ sở trợ giúp xã hội:

- Tại Điều 6 dự thảo Nghị quyết quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội và chính sách trợ giúp xã hội của thành phố Hà Nội **“Đối tượng có hoàn cảnh khó khăn của thành phố Hà Nội được tiếp nhận, chăm sóc, nuôi dưỡng trong cơ sở trợ giúp xã hội thuộc Sở Y tế quản lý”** bao gồm: ...c) ...Người cao tuổi tâm thần nặng; ...d) Người khuyết tật đặc biệt nặng”;

- Đối với **c) ...Người cao tuổi tâm thần nặng**: Căn cứ Quyết định số 383/QĐ-TTg ngày 21/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược Quốc gia về Người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 09/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về Kế hoạch thực hiện chiến lược Quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Hà Nội; trong đó đã đề ra mục tiêu:” a) *giai đoạn*

2025 -2030: 100% người cao tuổi tâm thần nặng, người cao tuổi lang thang được nhận, chăm sóc, phục hồi chức năng tại các cơ sở trợ giúp xã hội”.

- Đối với d) **Người khuyết tật đặc biệt nặng**: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 45, Luật người khuyết tật: “*Người khuyết tật đặc biệt nặng không nơi nương tựa, không tự lo được cuộc sống được tiếp nhận vào nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội*”; khoản 1 Điều 24 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP quy định: “*Trẻ em khuyết tật, người khuyết tật thuộc diện được chăm sóc, nuôi dưỡng trong cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật về người khuyết tật*”.

- Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội: “*Trường hợp điều kiện kinh tế - xã hội địa phương bảo đảm, UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định: a) Mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn cao hơn mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội quy định tại Nghị định này; b) Đối tượng khó khăn khác chưa quy định tại Nghị định này được hưởng chính sách trợ giúp xã hội*”.

- Trong thực tế **Người cao tuổi tâm thần nặng và Người khuyết tật đặc biệt nặng** khi ở trong cộng đồng gặp rất nhiều khó khăn trong chăm sóc, phục hồi chức năng; chính vì vậy, việc đề xuất mở rộng hai loại đối tượng này là có căn cứ và thể hiện tính nhân văn của Thành phố đối với những người yếu thế, đặc biệt là người cao tuổi và người khuyết tật.

(2.2) Đối với **Người cao tuổi thuộc diện hộ nghèo** được trợ cấp xã hội hằng tháng tại cộng đồng.

- Điều 4, dự thảo Nghị quyết trợ cấp xã hội hằng tháng đối với người cao tuổi tại cộng đồng: “*Người cao tuổi thuộc diện hộ nghèo,.... không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng (gồm vợ, chồng, con) nhưng người này không trong độ tuổi lao động hoặc trong độ tuổi lao động nhưng không có khả năng lao động hoặc đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng*”?.

- Căn cứ khoản Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP “*Người cao tuổi thuộc diện hộ nghèo không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng hoặc có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng nhưng người này đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng*” thì được hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng trong cộng đồng. Đối tượng hộ nghèo đã được Trung ương quy định, tuy nhiên việc xác định “không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng” rất khó khăn trong thực tế, nhiều đối tượng cần được hỗ trợ nhưng khi xét hồ sơ thì vướng mắc, cụ thể:

+ Khoản 2 Điều 10 Luật người cao tuổi “*Người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng người cao tuổi là con, cháu của người cao tuổi và những người khác có nghĩa vụ nuôi dưỡng, cấp dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình*”. Theo quy định này thì người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo khi có **cháu** cũng không đủ điều kiện để hưởng trợ cấp xã hội tại cộng đồng; thực tế người cao tuổi cô đơn không có vợ, chồng, con hoặc có vợ, chồng, con nhưng người này không trong độ tuổi lao động hoặc trong độ tuổi lao động nhưng không

có khả năng lao động hoặc đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng có cuộc sống rất khó khăn. Để thực hiện có hiệu quả chính sách và sát với thực tế cuộc sống, UBND Thành phố đề xuất các điều kiện, tiêu chí của nhóm đối tượng này để mở rộng đối tượng được hỗ trợ chính sách.

(3) Bổ sung số liệu làm rõ người cao tuổi đang là đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP và đối tượng **người cao tuổi không phải là đối tượng bảo trợ xã hội**. Nguồn **kinh phí tăng thêm** khi thực hiện chính sách hỗ trợ thêm và **tặng quà Tết** đối với đối tượng này?

(3.1) Số liệu đối tượng

- Toàn Thành phố hiện có 282.689 người đang hưởng chính sách trợ giúp xã hội hằng tháng tại cộng đồng (*trong đó: đối tượng Bảo trợ xã hội: 119.679 người; Trợ cấp hưu trí xã hội: 163.010 người*).

- Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 176/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định “*Đối tượng quy định tại điểm b và điểm c khoản 5 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng đủ điều kiện hưởng trợ cấp hưu trí xã hội được chuyển sang hưởng trợ cấp hưu trí xã hội kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực*”. Như vậy số lượng người cao tuổi đang là đối tượng bảo trợ xã hội (từ đủ 80 tuổi trở lên) theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP được chuyển sang hưởng trợ cấp hưu trí xã hội là 84.371 người; đối tượng mới bắt đầu thực hiện từ ngày 01/7/2025 (từ đủ 70 tuổi đến dưới 75 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; từ đủ 75 tuổi đến dưới 80 tuổi) không phải đối tượng bảo trợ xã hội chuyển sang là: 78.639 người (tổng đối tượng hưởng chính sách trợ cấp hưu trí xã hội là 163.010 người).

(3.2) Kinh phí tăng thêm

- Khoản 2 Điều 7 dự thảo Nghị quyết quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội và chính sách trợ giúp xã hội của thành phố Hà Nội: “*Đối tượng đang hưởng trợ cấp hưu trí xã hội được hỗ trợ thêm hằng tháng 150.000 đồng (ngoài chính sách của nhà nước) đảm bảo tổng mức hưởng bằng mức chuẩn trợ giúp xã hội của thành phố Hà Nội và được hưởng quà Tết như các đối tượng bảo trợ xã hội theo chính sách của Thành phố*”. Như vậy kinh phí tăng thêm sẽ là:

$163.010 \text{ người} \times 150.000 \text{ đồng/tháng} = 24.452 \text{ triệu đồng/tháng}$, tương đương 293,424 tỷ đồng/năm. Dự kiến kinh phí bổ sung quà tết cho nhóm đối tượng từ 75 tuổi đến dưới 80 tuổi: 15,638 tỷ đồng/năm.

- Nguồn kinh phí tăng thêm khi thực hiện chính sách hỗ trợ thêm và tặng quà Tết đối với đối tượng này do ngân sách cấp xã đảm bảo theo phân cấp. Việc đảm bảo Ngân sách khi chính sách được thực hiện đã được Sở Tài chính thống nhất tại văn bản số 12590/STC-TCHCSN ngày 10/10/2025.

(4) Làm rõ việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ có làm phát sinh Thủ tục hành chính không? Đồng thời tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, chỉnh sửa nghị quyết theo đúng ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

- Việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ không làm phát sinh Thủ tục hành chính; các chính sách sẽ tiếp tục áp dụng theo các Thủ tục hành chính đang có gồm: (1) *Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng*; (2) *Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội*; (3) *Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội*; (4) *Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội*; (5) *Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội*.

Dự thảo Nghị quyết đã được trình bày theo đúng ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Đối với nội dung dự thảo Nghị quyết

Sau khi rà soát nội dung dự thảo Nghị quyết, UBND Thành phố đã điều chỉnh và hoàn thiện dự thảo nghị quyết theo ý kiến tại Báo cáo thẩm tra số 100/BC-BVHXH ngày 23/11/2025, Trên đây là nội dung báo cáo giải trình, tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết HĐND Thành phố theo ý kiến tại Báo cáo thẩm tra số 100/BC-BVHXH ngày 23/11/2025 của Ban Văn hóa - Xã hội về dự thảo Nghị quyết “Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội và chính sách trợ giúp xã hội của thành phố Hà Nội”.

(Kèm theo dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố)

Ủy ban nhân dân Thành phố kính đề nghị HĐND Thành phố xem xét, thông qua Nghị quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Đ/c Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Ban: VHXH, KTNS - HĐND Thành phố;
- Các Sở: Y tế, Tài chính, Tư pháp;
- VPUB: CVP, các Phó Chánh Văn phòng, các Phòng: KGVX, NC, KT, TH;
- Lưu VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Thu Hà